NGÔN NGỮ

SỐ 9 2012

HÌNH TƯỢNG *RỪNG* TRONG SỬ THI TÂY NGUYÊN

ThS PHẠM VĂN HÓA*

Nước ta nơi đâu cũng có rừng, nhưng với Tây Nguyên rừng là một đặc điểm nổi bật của môi trường tự nhiên. Buôn làng Tây Nguyên thường lấy rừng để xác định ranh giới địa phận. Cánh rừng hay dòng sông, con suối này là của buôn làng này. Cánh rừng hay dòng sông, con suối kia là của buôn làng kia. Rừng không chỉ là nơi sinh sống, rừng còn là nơi chở che, bao bọc con người. Văn hóa Tây Nguyên là văn hóa rừng. Người Tây Nguyên coi rừng như xương thịt, như dòng máu nuôi sống cơ thể mình.

Rừng có vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa ở Tây Nguyên. Những cánh rừng, những vạt rẫy là nơi mang đến cho con người một đời sống no đủ, ấm áp, bình an. Nơi đó, người dân Tây Nguyên sinh sống, lao động sản xuất. Đời sống văn hóa tinh thần như tín ngưỡng, phong tục tập quán, văn nghệ dân gian,... của người Tây Nguyên cũng hình thành từ môi trường rừng núi, mang đậm bản sắc rừng núi. Có thể nói, núi rừng, nương rẫy chính là môi trường diễn xướng của nhiều loại hình nghệ thuật dân gian, trong đó có sử thi.

Trong sử thi Tây Nguyên, núi rừng thường được nhắc đến như một đặc trưng nổi bật của không gian nghệ thuật. Hình ảnh quen thuộc trong sử thi Tây Nguyên là không khí lao động khẩn trương trên rẫy; là sự hào hứng của trai làng trong cuộc săn voi, săn thú; là những cánh rừng với cây to, thú dữ… Hình ảnh rừng được lặp đi lặp lại nhiều lần và mang ý nghĩa biểu trưng sâu sắc, phong phú.

Khảo sát những tác phẩm sử thi Tây Nguyên, như *Đam Săn, Đăm Noi, Xing Nhã, Giông Giớ mồ côi từ thuở bé, Giông đi tìm vợ…* chúng tôi nhận thấy, hình tượng rừng có tần số xuất hiện khá cao và quan trọng là việc sử dụng hình tượng rừng ở đây không nhằm tái hiện hình ảnh cuộc sống một làng buôn cụ thể mà chủ yếu bị chi phối bởi các đặc thù của cảm xúc và mục đích biểu tượng hóa nghệ thuật. Rừng trở thành một biểu tượng nghệ thuật khi được sử dụng với nghĩa bóng ổn định.

Rừng là hiện thân của mênh mông, kì vĩ, ghê rợn. Những đặc điểm này khiến người ta dễ hình dung nó như một thực thể sống động, có khả năng diễn đạt nhiều khía cạnh khác nhau trong đời sống con người. Từ kết quả khảo sát thống kê các bản sử thi, chúng tôi ghi nhận:

....

* *Khoa Ngữ văn và Văn hóa học, Trường đại học Đà Lạt.*

1. Hình tượng rừng khơi dậy ý niệm về một cái gì đó mênh mông vô tận, hiểm nguy không cùng nên xu hướng phổ biến nhất là lấy đặc điểm hình dung: kì vĩ, mênh mông, sâu xa, hiểm nguy của rừng để gợi liên tưởng về sự xa cách, về cái lớn lao, là trở ngại khó vượt qua. Quãng đường đầy trắc trở chia cắt "thượng nguồn" và "hạ nguồn" ở sử thi *Giông Gió mồ côi từ thuở bé* là vùng rừng núi rộng lớn. Vì phải vượt chặng đường với bao hiểm nguy ấy mà Xét và vợ phải bỏ mạng vì hổ dữ. Hai con trai Giông, Gió tiếp tục hành trình của cha mẹ. Giông, Gió đã phải chiến đấu với người rừng, giết hổ, gấu, thắng cạm bẫy của ma rừng, chinh phục bao núi cao… Trong sử thi, rừng là trở ngại đáng quan tâm của người anh hùng và cộng đồng. Để đến nơi Nữ thần Mặt trời sinh sống, Đam Săn (Sử thi *Đam Săn*) đã phải vượt qua bao núi thẳm rừng xanh "*người ta chưa hề đem nhau đi vào đó bao giờ. Ven rừng đầy xương người. Trong rừng đầy xương bò xương trâu. Rừng đen đất nhão là nơi đã chôn vùi bao tù trưởng giàu mạnh*" [2, 209]. Bởi rừng đầy hiểm nguy nên những hành động phi thường của người anh hùng thường gắn với thực thể rừng. Trong sử thi *Đăm Noi*, chặt được cây thần làm thuyền, anh em chàng Đăm Noi vượt qua được bao dòng sông con suối, bao thác lớn ghềnh to để đánh tên khổng lồ ăn thịt người Đrang Hạ Đrang Hơm, trả thù cho dân làng. Chàng Xing Mơ Nga (Sử thi *Khinh Dú)* là người duy nhất rút được "dây mây cứng như tảng đá dễ như người ta chẻ cây mía non vậy" [1, 106]. Còn chàng Trong Đăn (Sử thi *Khinh Dú*) tài giỏi hơn người trong việc bắt trâu, bắt bò, bắt voi… Hành động của các chàng trai anh hùng được cả cộng đồng ghi nhớ. Rừng thuộc loại thiên nhiên "lớn". Mỗi thực thể lớn lao thường là thực thể có nguồn gốc rừng: đá lớn, cây to, thú dữ, khổng lồ… Đứng trước rừng, con người cảm thấy nhỏ bé. Cho nên mỗi thực thể của rừng là nỗi sợ hãi, kinh hoàng của cộng đồng. Với sức mạnh thể lực thuần túy, con người không thể chinh phục thế giới rừng. Chỉ có sự can đảm, bất chấp hiểm nguy, thử thách là thứ sức mạnh tinh thần khiến người anh hùng không chùn bước.

2. Sử thi Tây Nguyên có xu hướng mượn những sự vật có liên quan đến rừng núi để gợi những liên tưởng khác nhau về cuộc sống của con người. Chẳng hạn, sử thi Ê đê miêu tả cuộc sống đông vui của buôn làng Tây Nguyên qua một đoạn như sau: "*Họ nhìn làng cất trên một ngọn đồi lum lum như một mu rùa. Các rẫy lưng chừng trên sườn núi. Trâu bò nhi nhúc như bầy kiến, bầy mối. Đường từ bên trái qua bên phải rộng đến hai người đứng hai bên đường, một người thẳng tay giơ lên một cái lao và một người thẳng tay giơ lên một con dao dài cũng chưa chạm nhau. Dấu chân ngựa và voi trên đường làm cho đường giống như một sợi dây đánh. Dấu chân ngựa nhiều như dấu chân con rết. Dấu chân voi to và sâu như đáy cối. Nồi đồng nhiều như ốc sên ở trong rừng. Nhà dài như tiếng chim. Hiên nhà dài như sức bay một con chim*" [2, 140]. Với những hình ảnh gắn với núi rừng Tây Nguyên, đoạn văn dựng lên một bức tranh cuộc sống chân thực sinh động.

Trong mạch tư duy ấy, rừng núi gợi liên tưởng về cuộc sống no đủ, sung túc của buôn làng được tính bằng "*bò rừng chất thành đống, nai rừng chất thành bầy, những chiếc da chất thành đống, những sừng nai đã đầy mấy bồ, gạo thơm vải đẹp đầy nhà...*" [10, 195]. Còn đây là tình cảnh của một buôn làng phải tìm lối thoát sau những thất bại do mất mùa, chiến tranh, cướp bóc: "*Họ kéo nhau đi dài như nước chảy. Như nước đổ tháng mười. Bụi bốc lên phía trước. Bụi cuốn từ phía sau. Khói tỏa lên mù đất, khuất trời. Như đốt rẫy tháng tư. Như dọn nương tháng sau. Họ đi im lặng như hạt lúa củ khoai Họ leo núi như chim bay. Họ nhìn ngọn núi cao ngây ngất tựa như nhìn trời vậy. Họ đi như vòng quanh núi sau sau trước trước không tìm được lối ra.*" [1, 44]. Những hình ảnh quen thuộc gắn với thiên nhiên Tây Nguyên không chỉ gợi không gian mà còn thể hiện nét tâm lí tinh tế của con người khi buôn làng rơi vào tình cảnh khốn cùng. Cách sử dụng ngôn ngữ hình ảnh kiểu này tạo nên vẻ đẹp và sức hấp dẫn đặc biệt cho sử thi Tây Nguyên.

3. Xu hướng mượn hình tượng rừng làm biểu tượng về chính con người, tình cảm con người. Chẳng hạn khi miêu tả vẻ đẹp con người, sử thi thường lấy hình ảnh động thực vật của rừng để so sánh… Đó là vẻ đẹp khỏe khoắn, nhanh nhẹn của chàng trai Tây Nguyên với những hình ảnh cụ thể trong so sánh: "*Anh đi trên đường cái thoăn thoắt như con rắn prao huê... Anh đi trong đám cỏ tranh nhanh như con rắn prao hơmat... Anh như cây to lớn.*" [2, 205]. Hình ảnh so sánh gắn với thế giới rừng khiến cho các sự kiện và nhân vật đậm chất kì vĩ hào hùng: "*Khinh Dú cưỡi ngựa, ngựa nhảy một nhảy lướt nhanh như gió bão*", "*Đam Săn hơi thở như sấm sét*", "*Đăm Đroăn có bộ ngực nở nang như một ngọn núi*"… Sự kì vĩ hào hùng của nhân vật thể hiện tư thế làm chủ cuộc sống của con người nơi đây. Còn đây là cô gái Tây Nguyên hiện lên trong sử thi cũng bằng nhiều hình ảnh vừa cụ thể vừa trừu tượng: "*Nàng đi đủng đỉnh thân mình uyển chuyển như cành cây blô sai quả, mềm dẻo như những cành cây trên ngọn cây... Nàng đi như chim diều bay, phượng hoàng lượn, như nước chảy êm đềm...*" [2, 196]; hay: "*Nàng bước đi nhẹ nhõm như voi đập vòi, bước đi lặng lờ như cá bơi dưới nước. Da nàng trắng như hoa bầu. Tóc mềm như thác nước, đen như đuôi ngựa, mịn như lông mèo. Mặt đỏ như hoa dăm hring nở tháng sáu. Răng đẹp như hột lúa rẫy*" [10, 379]. Qua những so sánh như vậy, vẻ đẹp của thiếu nữ Tây Nguyên vừa mang dáng nét của con người đời thực vừa mang hình bóng của nàng tiên giáng thế, vừa dữ dội vừa hiền hòa. Với những hình ảnh này, con người Tây Nguyên hiện lên giữa núi rừng, mang vẻ đẹp tự nhiên, gần gũi và thể hiện quan niệm thẩm mĩ độc đáo. Vậy là trên hành trình cuộc sống, người Tây Nguyên phát hiện ra những chuẩn mực trong tự nhiên và nhận ra chính giá trị của bản thân mình.

Không chỉ nói lên vẻ đẹp diện mạo, nhiều hình ảnh của rừng trở thành biểu tượng nghệ thuật với giá trị biểu cảm sâu sắc, phong phú khi miêu tả tình cảm con người. Hãy nghe sử thi

Đăm Di đi săn diễn tả tình cảm của các chàng trai anh hùng với lũ làng: "*Cái bụng chúng ta sống cùng lũ làng như bát nước đầy, như cây giữa rừng. Như sông với suối, như núi cõng mây. Như chim với rừng như cá với nước, như tre với măng*" [10, 417]. Các đối thể của rừng thể hiện độc đáo tình thương yêu, sự gắn bó keo sơn giữa các anh hùng với dân làng. Hình ảnh núi rừng cũng diễn tả thật chân thực trái tim đang rung động của người anh hùng: "*Trái tim chàng rụng như trái xuh, rơi như trái bí, như cột gol nhà rông đung đưa sắp đổ*" [3, 185]. Những cung bậc khác nhau của tình yêu cũng được diễn tả thật hay: Từ khi mới bén hơi nhau "*Anh nhớ em sáng sáng chiều chiều. Như hổ quen rừng. Voi quen suối*" [10, 499], rồi đến khi mặn nồng, tha thiết: "*Đôi ta như trâu vào chão. Như ong ngậm hoa. Như lá ôm cành*" [10, 574]. Cả thất tình cũng mang bóng dáng thế giới rừng núi: "*Sao em lại ủ rũ như gà mắc mưa. Như chó bị đau. Mắt héo như lá môn gặp nắng to. Môi em mím chặt như trời muốn mưa. Tay em thõng xuống như cọng môn nhúng nước sôi*" [9, 735]. Những cánh rừng làm nên một Tây Nguyên bao la, hoang sơ mà hùng vĩ. Và trong sử thi hình ảnh núi rừng cũng góp phần tô thắm vẻ đẹp tâm hồn con người Tây Nguyên. Hình ảnh núi rừng trong sử thi mang một vẻ đẹp của ánh trăng đại ngàn phải kiếm tìm mới thấy và thấy rồi mới cảm được cái đẹp, cái giá trị nhưng để hiểu hết thì có lẽ là điều vẫn nằm trong khát vọng của mỗi chúng ta.

4. Một điểm đáng lưu ý, núi rừng trong sử thi Tây Nguyên còn đẫm màu sắc nguyên thủy. Thế giới rừng chưa tách với không gian vũ trụ. Vẫn còn phảng phất cái uy lực huyền bí, cái sức mạnh dữ dội chế ngự con người của không gian thần thoại. Nó chứa đựng những bí ẩn nguyên sơ như khu "rừng đen đất nhão" trong sử thi *Đam Săn*. Ta hãy nghe người Ê đê miêu tả cảnh Đam Săn bước tới nhà Nữ thần Mặt trời:

"*Rồi Đam Săn lên đường đi qua rừng âm u, trèo qua núi rậm... Chỗ đó không có ai cả, đàn ông cũng không, đàn bà cũng không... Tới một chỗ cao anh chặt một sườn núi ném xuống bùn làm một con đường để vượt qua ranh giới giữa trời và đất. Anh đến một nhà đơn độc, nhà vợ chồng Hkung và Ydu ở với thần Mặt trời và thần Mặt trăng. Ở đây sáng không có đêm tối…*" [2, 210].

Miền mơ tưởng của Đam Săn chính là một cánh rừng xa xa nơi chân trời. Còn trong ý niệm của người Tây Nguyên, rừng là nơi đó có những nhận thức vừa thực tế vừa kì ảo, thần bí. Cho nên, hệ thống Yang và các vị thần linh của người Tây Nguyên gắn chặt với thế giới rừng. Rất nhiều nghi lễ được thực hiện khi con người bước chân chạm đến rừng.

Qua khảo sát ý nghĩa của hình tượng rừng, chúng tôi nhận thấy:

- Rừng là biểu tượng nghệ thuật tiềm tàng. Tùy thuộc vào phương thức miêu tả rừng, thể hiện rừng như thế nào trong tác phẩm sử thi mà rừng có những khả năng biểu trưng hóa nghệ thuật khác nhau.

- Cơ sở hình thành biểu tượng rừng trong sử thi Tây Nguyên chính là sự liên tưởng từ một nét tương đồng

nào đó giữa rừng với con người Tây Nguyên. Nghệ nhân dân gian cũng có chú ý đến ý nghĩa vật thể của rừng, nhưng chủ yếu là chú ý đến nghĩa biểu trưng của nó.

- Rừng trở thành một biểu trưng nghệ thuật đặc sắc trong sử thi Tây Nguyên. Hình tượng này góp phần hình thành nét đặc sắc của không gian sử thi Tây Nguyên.

Nhìn chung, thiên nhiên rừng núi trong văn hóa dân gian Tây Nguyên được xây dựng thành những bức tranh nghệ thuật khá đa dạng, phản ánh nhận thức và thái độ thẩm mĩ của người Tây Nguyên. Đặc điểm này góp phần làm nên nét độc đáo của sử thi Tây Nguyên trong kho tàng sử thi thế giới, góp phần làm phong phú thêm loại hình sử thi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Y Điêng, Ngọc Anh, *Trường ca Tây Nguyên*, Nxb Văn học, H., 1963.

2. Nguyễn Văn Hoàn (Chủ biên), *Đam Săn sử thi Êđê,* Nxb KHXH, H., 1988.

3. Phan Thị Hồng, *Giông nghèo tám vợ. Tre Vắt ghen ghét Giông* (Trường ca dân tộc Bahnar), Nxb Văn hóa dân tộc, H., 1996.

4. Phan Thị Hồng, *Giông Giớ mồ côi từ thuở bé* (Sử thi dân tộc Bahnar), Nxb Đà Nẵng, 2002.

5. Phan Thị Hồng, *Nhóm sử thi dân tộc Bahnar*, Nxb Văn học, H., 2006.

6. Phan Đăng Nhật, *Sử thi Êđê,* Nxb KHXH, H., 1991.

7. Nhiều tác giả, *Kho tàng sử thi Tây Nguyên - Giông đi tìm vợ*, Nxb KHXH, H., 2006.

8. Nhiều tác giả, *Kho tàng sử thi Tây Nguyên - Giông cứu nàng Rang Ha,* Nxb KHXH, H., 2006.

9. Nhiều tác giả, *Kho tàng sử thi Tây Nguyên - Trâu bon Tiăng chạy đến bon Krơng, Lơng con Jiăng*, Nxb KHXH, H., 2006.

10. Đặng Văn Lung - Sông Thao, *Tuyển tập văn học dân gian Việt Nam,* Tập 5, Nxb GD, 1999.

SUMMARY

The examination of Tay Nguyen epics shows that the images of forests have relatively high frequency of occurrences and the use of these images is dominated by the the emotions and the for purposes of the artistic symbolisations. Forest became a artistic symbol when used with a stable figurative meaning. The initial findings of the research are: 1) forest image evoked the idea of something immense, dangerous, distant, great, a difficult obstacle to overcome. 2) The use of things related to mountains to evoke different associations of human life. 3) The use of the forest image to symbolize human beings and human emotions.